

DANH SÁCH

**Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030**

*(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTT ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)*

24. THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		273	186	270	166
1	XÃ AVUÔNG		12	12	12	12
		1	Thôn Toghêy	x	x	x
		2	Thôn Galâu	x	x	x
		3	Thôn Xa Oi	x	x	x
		4	Thôn Aréc	x	x	x
		5	Thôn Bhloóc	x	x	x
		6	Thôn Chorlang	x	x	x
		7	Thôn Apát	x	x	x
		8	Thôn Aur	x	x	x
		9	Thôn Azút	x	x	x
		10	Thôn Atếp	x	x	x
		11	Thôn Đang	x	x	x
		12	Thôn Agiốc	x	x	x
2	XÃ BÊN GIẢNG		7	7	7	7
		1	Thôn Rơ Rang	x	x	x
		2	Thôn Tà Bhing	x	x	x
		3	Thôn Sông Thanh	x	x	x
		4	Thôn Cà Lai	x	x	x
		5	Thôn Pà Ong	x	x	x
		6	Thôn Rô	x	x	x
		7	Thôn Tơ Pơ	x	x	x
3	XÃ BÊN HIÊN		4	4	4	4
		1	Thôn Mả Cooih	x	x	x
		2	Thôn Kà Dăng	x	x	x
		3	Thôn CutChRun	x	x	x
		4	Thôn Cột Buồm	x	x	x
4	XÃ ĐẮC PRING		4	4	4	4
		1	Thôn 48	x	x	x
		2	Thôn 49	x	x	x
		3	Thôn 58	x	x	x
		4	Thôn 56	x	x	x
5	XÃ ĐÔNG GIANG		7	7	7	7
		1	Thôn Tà Lu	x	x	x
		2	Thôn Prao	x	x	x
		3	Thôn Trung Sơn	x	x	x
		4	Thôn Trường Sơn	x	x	x
		5	Thôn La Bơ	x	x	x
		6	Thôn Za Hung	x	x	x
		7	Thôn Arooi	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
6	XÃ HÙNG SON		12	12	12	12
		1	Thôn Ch'om	x	x	x
		2	Thôn Cha'nóc	x	x	x
		3	Thôn Atu	x	x	x
		4	Thôn Gari	x	x	x
		5	Thôn Glao	x	x	x
		6	Thôn Arooi	x	x	x
		7	Thôn Ki'nonh	x	x	x
		8	Thôn Arâng	x	x	x
		9	Thôn Axan	x	x	x
		10	Thôn Abanh	x	x	x
		11	Thôn Tr'hy	x	x	x
		12	Thôn Dầm	x	x	x
7	XÃ KHÂM ĐỨC		6	5	6	4
		1	Thôn 2	x	x	
		2	Thôn Lao Đu	x	x	x
		3	Thôn 1	x	x	x
		4	Thôn 4	x	x	x
		5	Thôn 3		x	
		6	Thôn Lao Mung	x	x	x
8	XÃ NAM GIANG		6	6	6	6
		1	Thôn Cha Val	x	x	x
		2	Thôn Pring	x	x	x
		3	Thôn A Bát	x	x	x
		4	Thôn Công Dồn	x	x	x
		5	Thôn Pà Đhí	x	x	x
		6	Thôn Pà Rum	x	x	x
9	XÃ NAM TRÀ MY		6	6	6	3
		1	Thôn Trà Don	x	x	x
		2	Thôn Tak Pô	x	x	
		3	Thôn Trà Mai	x	x	
		4	Thôn Tak Lũ	x	x	x
		5	Thôn Nước Xa	x	x	
		6	Thôn Tak Tổ	x	x	x
10	XÃ PHƯỚC CHÁNH		4	4	4	3
		1	Thôn Nước Non	x	x	x
		2	Thôn Xà Bau	x	x	x
		3	Thôn Phước Công	x	x	x
		4	Thôn Tà Dê	x	x	
11	XÃ PHƯỚC HIỆP		4	4	4	4
		1	Thôn Làng Hời	x	x	x
		2	Thôn Gia Ngán	x	x	x
		3	Thôn Tân Hiệp	x	x	x
		4	Thôn Phước Hòa	x	x	x
12	XÃ PHƯỚC NĂNG		6	6	6	6
		1	Thôn Kong Năng	x	x	x
		2	Thôn Ka Tôi	x	x	x
		3	Thôn 5	x	x	x
		4	Thôn 4	x	x	x
		5	Thôn Ngok Ta Vak	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Thôn Long Viên	x	x	x
13	XÃ PHƯỚC THÀNH		4	4	4	4
		1	Thôn Phước Sơn	x	x	x
		2	Thôn Phước Kim	x	x	x
		3	Thôn Phước Lộc	x	x	x
		4	Thôn Phước Long	x	x	x
14	XÃ SÔNG KÔN		8	8	8	8
		1	Thôn A Păng	x	x	x
		2	Thôn A Ting	x	x	x
		3	Thôn Pa Coong	x	x	x
		4	Thôn Bhlô Bền	x	x	x
		5	Thôn K8	x	x	x
		6	Thôn Ra Lang	x	x	x
		7	Thôn Ra Nuôi	x	x	x
		8	Thôn Ra Đung	x	x	x
15	XÃ SÔNG VÀNG		5	4	5	3
		1	Thôn Đông Sơn	x	x	
		2	Thôn Ban Mai		x	
		3	Thôn Đhà Mì	x	x	x
		4	Thôn Quyết Thắng	x	x	x
		5	Thôn Gadoong	x	x	x
16	XÃ TÂY GIANG		14	14	14	10
		1	Thôn Aching	x	x	x
		2	Thôn Adâu	x	x	x
		3	Thôn Ahu	x	x	x
		4	Thôn Anông	x	x	x
		5	Thôn Dang	x	x	x
		6	Thôn Lăng	x	x	x
		7	Thôn Tư	x	x	x
		8	Thôn Agrông	x	x	
		9	Thôn Chavi	x	x	
		10	Thôn Nal	x	x	
		11	Thôn Rabhưp	x	x	
		12	Thôn Aró	x	x	x
		13	Thôn Trlêê	x	x	x
		14	Thôn Zlao	x	x	x
17	XÃ THẠNH MỸ		7	6	7	6
		1	Thôn Pà Dấu 1	x	x	x
		2	Thôn Dung	x	x	x
		3	Thôn Mực	x	x	x
		4	Thôn Zơ Nông		x	
		5	Thôn Pà Dương	x	x	x
		6	Thôn Hoa	x	x	x
		7	Thôn Pà Dấu 2	x	x	x
18	XÃ TRÀ ĐỐC		8	8	8	8
		1	Thôn 8	x	x	x
		2	Thôn 1	x	x	x
		3	Thôn 2	x	x	x
		4	Thôn 3	x	x	x
		5	Thôn 4	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Thôn 5	x	x	x
		7	Thôn 6	x	x	x
		8	Thôn 7	x	x	x
19	XÃ TRÀ GIÁP		4	4	4	4
		1	Thôn 3	x	x	x
		2	Thôn 4	x	x	x
		3	Thôn 2	x	x	x
		4	Thôn 1	x	x	x
20	XÃ TRÀ LENG		6	6	6	6
		1	Thôn Tak Xoai	x	x	x
		2	Thôn Moang Roang	x	x	x
		3	Thôn Trà Dơn	x	x	x
		4	Thôn Bằng Xim	x	x	x
		5	Thôn Sar Chia	x	x	x
		6	Thôn Tak Cleng	x	x	x
21	XÃ TRÀ LIÊN		6	4	6	4
		1	Thôn Phương Đông		x	
		2	Thôn Ba Hương		x	
		3	Thôn Tak Kót	x	x	x
		4	Thôn Tak Nú	x	x	x
		5	Thôn Tak Nguri	x	x	x
		6	Thôn Làng Gạch	x	x	x
22	XÃ TRÀ LINH		5	5	5	5
		1	Thôn Long Linh	x	x	x
		2	Thôn Ngọc Linh	x	x	x
		3	Thôn Đak Di	x	x	x
		4	Thôn Long Túc	x	x	x
		5	Thôn Hy Ló	x	x	x
23	XÃ TRÀ MY		11	5	11	3
		1	Thôn Đồng Trầu	x	x	x
		2	Thôn Dương Hòa		x	
		3	Thôn Trà Sơn	x	x	x
		4	Thôn Long Sơn	x	x	x
		5	Thôn Đàng Bộ	x	x	
		6	Thôn Trung Thị		x	
		7	Thôn Đồng Trường		x	
		8	Thôn Dương Yên		x	
		9	Thôn Trà Dương		x	
		10	Thôn Trà Giang	x	x	
		11	Thôn Mậu Cà		x	
24	XÃ TRÀ TÂN		6	6	6	4
		1	Thôn Thăng Phương	x	x	
		2	Thôn Nước Oa	x	x	
		3	Thôn Trà Giác	x	x	x
		4	Thôn Ngọc Giác	x	x	x
		5	Thôn Sông Y	x	x	x
		6	Thôn Ngọc Tu	x	x	x
25	XÃ TRÀ TẬP		4	4	4	4
		1	Thôn Ngok La	x	x	x
		2	Thôn Trà Cang	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Thôn Ngok Pang	x	x	x
		4	Thôn Ngok Tập	x	x	x
26	XÃ LA DÊÊ		5	5	5	5
		1	Thôn La La	x	x	x
		2	Thôn Đắc Tỏi	x	x	x
		3	Thôn Đắc Ốc	x	x	x
		4	Thôn Đắc Pênh	x	x	x
		5	Thôn Công Tơ Ron	x	x	x
27	XÃ VIỆT AN		6	0	6	0
		1	Thôn Thảng Phước		x	
		2	Thôn Phú Mỹ		x	
		3	Thôn Phú Bình		x	
		4	Thôn Mỹ Thạnh		x	
		5	Thôn An Cường		x	
		6	Thôn Ngọc Chánh		x	
28	XÃ HIỆP ĐỨC		7	0	7	0
		1	Thôn Bình An		x	
		2	Thôn Bình Hòa		x	
		3	Thôn Mỹ Lưu		x	
		4	Thôn Tam Phú		x	
		5	Thôn Hiệp Thuận		x	
		6	Thôn Bình Kiều		x	
		7	Thôn Trà Linh		x	
29	XÃ HÒA VANG		1	1	0	0
		1	Thôn Phú Túc	x		
30	XÃ LÃNH NGỌC		7	0	7	0
		1	Thôn Tiên Hiệp		x	
		2	Thôn Hòa Hiệp		x	
		3	Thôn Hòa Đồng		x	
		4	Thôn Tiên Ngọc		x	
		5	Thôn Tiên Lãnh		x	
		6	Thôn Hòa Bình		x	
		7	Thôn Sông Tranh		x	
31	XÃ NÔNG SƠN		10	0	10	0
		1	Thôn Trung Thượng		x	
		2	Thôn Phước Bình		x	
		3	Thôn Trung Yên		x	
		4	Thôn Tân Phong		x	
		5	Thôn Lộc Đông		x	
		6	Thôn Lộc Tây		x	
		7	Thôn Trung An		x	
		8	Thôn Trung Phước 2		x	
		9	Thôn Trung Hạ		x	
		10	Thôn Đại Bình		x	
32	XÃ PHƯỚC TRÀ		7	7	6	5
		1	Thôn Sông Trà	x	x	
		2	Thôn Trà Va	x		
		3	Thôn Trà Nhan	x	x	x
		4	Thôn Trà Nô	x	x	x
		5	Thôn Trà Hân	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Thôn Gia Cao	x	x	x
		7	Thôn Hạ Sơn	x	x	x
33	XÃ QUẾ PHƯỚC		10	0	10	0
		1	Thôn Bình Yên		x	
		2	Thôn Phú Gia		x	
		3	Thôn Khánh Bình		x	
		4	Thôn Mậu Long		x	
		5	Thôn Ninh Khánh		x	
		6	Thôn Xuân Hòa		x	
		7	Thôn Phước Hội		x	
		8	Thôn Tứ Trung		x	
		9	Thôn Thạch Bích		x	
		10	Thôn Tứ Nhũ		x	
34	XÃ SƠN CẨM HÀ		7	0	7	0
		1	Thôn Phú Trường		x	
		2	Thôn Phú Lâm		x	
		3	Thôn Cẩm Y		x	
		4	Thôn Cẩm Phô		x	
		5	Thôn Đại Tráng		x	
		6	Thôn Tiên Châu		x	
		7	Thôn Hội Lâm		x	
35	XÃ TAM MỸ		7	3	7	0
		1	Thôn Phú Tứ	x	x	
		2	Thôn Trung Lương		x	
		3	Thôn Đa Phú		x	
		4	Thôn Tịnh Sơn		x	
		5	Thôn Phú Thọ	x	x	
		6	Thôn Phú Tân	x	x	
		7	Thôn Phú Trường		x	
36	XÃ THẠNH BÌNH		10	1	10	3
		1	Thôn An Xá		x	
		2	Thôn Tiên An		x	
		3	Thôn Bàn An		x	x
		4	Thôn Tiên Giang		x	
		5	Thôn Thạnh Phước		x	
		6	Thôn Tiên Lập		x	
		7	Thôn Quế Phương		x	x
		8	Thôn Suối Dưa	x	x	x
		9	Thôn Tiên Cảnh		x	
		10	Thôn An Sơn		x	
37	XÃ THƯỢNG ĐỨC		7	1	7	0
		1	Thôn Đại Mỹ		x	
		2	Thôn Hà Tân		x	
		3	Thôn Lộc Bắc		x	
		4	Thôn Đại Sơn		x	
		5	Thôn Hội Khách		x	
		6	Thôn Yều	x	x	
		7	Thôn Thái Chấn Sơn		x	
38	XÃ TIỀN PHƯỚC		10	0	10	0
		1	Thôn Tả Lâm		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Thôn Thanh Lâm		x	
		3	Thôn Dịch Tây		x	
		4	Thôn Tiên Phong		x	
		5	Thôn Tài Đa		x	
		6	Thôn Tiên Phú Tây		x	
		7	Thôn Tiên Mỹ		x	
		8	Thôn Trà Lai		x	
		9	Thôn Tiên Thọ		x	
		10	Thôn Tiên Phú Đông		x	
39	PHƯỜNG HẢI VÂN		1	1	0	0
		1	TDP Tà Lang, Giàn Bí	x		
40	XÃ LA ÊÊ		6	6	6	6
		1	Thôn Côn Zốt	x	x	x
		2	Thôn BLăng	x	x	x
		3	Thôn A Xòo	x	x	x
		4	Thôn Đác Ngol	x	x	x
		5	Thôn Pà Ooi	x	x	x
		6	Thôn Pa Lan	x	x	x
41	XÃ TRÀ VÂN		6	6	6	6
		1	Thôn 1	x	x	x
		2	Thôn 2	x	x	x
		3	Thôn 3	x	x	x
		4	Thôn 4	x	x	x
		5	Thôn 5	x	x	x
		6	Thôn 6	x	x	x